BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI Khoa Kiến thức cơ bản**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# PHIẾU THU BÀI

**Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...**

**Môn học: .....** **Số TC:……...**

**Lớp: Biên Kịch Điện ảnh K46** **Hình thức thi:…….. .**

**Ngày thi (kiểm tra): .....**

| STT | Họ và tên | | Số đề | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lê Trang | Anh | | | | |
| 2 | Nguyễn Hoài | Anh | | | | |
| 3 | Nguyễn Linh | Đan | | | | |
| 4 | Nguyễn Hoàng | Dương | | | | |
| 5 | Nguyễn Thị | Huệ | | | | |
| 6 | Lê Đình | Kiên | | | | |
| 7 | Nguyễn Thùy | Linh | | | | |
| 8 | Nguyễn Vũ Khánh | Linh | | | | |
| 9 | Bùi Minh Thảo | Nguyên | | | | |
| 10 | Nguyễn Văn | Quang | | | | |
| 11 | Trần Nguyễn Như | Quỳnh | | | | |
| 12 | Phạm Ngọc Phương | Vy | | | | |
| 13 | Nguyễn Hải | Yến | | | | |

**Giảng viên coi thi 1**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giảng viên coi thi 2**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI Khoa Kiến thức cơ bản**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

**Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...**

**Môn học: .....** **Số TC:……...**

**Lớp: Biên Kịch Điện ảnh K46**

| STT | Họ và tên | | Số phách | Điểm | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | (Bằng số) | (Bằng chữ) | |
| 1 | Lê Trang | Anh | | | | |
| 2 | Nguyễn Hoài | Anh | | | | |
| 3 | Nguyễn Linh | Đan | | | | |
| 4 | Nguyễn Hoàng | Dương | | | | |
| 5 | Nguyễn Thị | Huệ | | | | |
| 6 | Lê Đình | Kiên | | | | |
| 7 | Nguyễn Thùy | Linh | | | | |
| 8 | Nguyễn Vũ Khánh | Linh | | | | |
| 9 | Bùi Minh Thảo | Nguyên | | | | |
| 10 | Nguyễn Văn | Quang | | | | |
| 11 | Trần Nguyễn Như | Quỳnh | | | | |
| 12 | Phạm Ngọc Phương | Vy | | | | |
| 13 | Nguyễn Hải | Yến | | | | |

**Tổng số bài thi:.....**

*Ngày khớp điểm:...../...../20.....*

**Cán bộ khớp điểm**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Khoa/Trung tâm**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI Khoa Kiến thức cơ bản**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

**Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...**

**Môn học: .....** **Số TC:…….....**

**Lớp: Biên Kịch Điện ảnh K46** **Ngày thi (kiểm tra):.....**

| STT | Họ và tên | | Số phiếu thi | Điểm thống nhất của 2 GV | | Chữ ký SV | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | (Bằng số) | (Bằng chữ) | | |
| 1 | Lê Trang | Anh | | | | | |
| 2 | Nguyễn Hoài | Anh | | | | | |
| 3 | Nguyễn Linh | Đan | | | | | |
| 4 | Nguyễn Hoàng | Dương | | | | | |
| 5 | Nguyễn Thị | Huệ | | | | | |
| 6 | Lê Đình | Kiên | | | | | |
| 7 | Nguyễn Thùy | Linh | | | | | |
| 8 | Nguyễn Vũ Khánh | Linh | | | | | |
| 9 | Bùi Minh Thảo | Nguyên | | | | | |
| 10 | Nguyễn Văn | Quang | | | | | |
| 11 | Trần Nguyễn Như | Quỳnh | | | | | |
| 12 | Phạm Ngọc Phương | Vy | | | | | |
| 13 | Nguyễn Hải | Yến | | | | | |

**Giảng viên chấm thi 1**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giảng viên chấm thi 2**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**
**Khoa Kiến thức cơ bản**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

**Hình thức đào tạo: …….**
**Học kỳ: ….., năm học: 20… - 20…**

**Môn học:…….** **Số TC:……..…**

**Lớp: Biên Kịch Điện ảnh K46** **Hình thức thi:……..**

| STT<br>(1) | Họ và tên sinh viên<br>(2) | Điểm chuyên cần (Hệ số 1)<br>(3) | Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)<br>(4) | Điểm thi học phần (Hệ số 6)<br>(5) | Điểm tổng kết học phần<br>(6) | Ghi chú<br>(7) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lê Trang Anh | | | | | |
| 2 | Nguyễn Hoài Anh | | | | | |
| 3 | Nguyễn Linh Đan | | | | | |
| 4 | Nguyễn Hoàng Dương | | | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Huệ | | | | | |
| 6 | Lê Đình Kiên | | | | | |
| 7 | Nguyễn Thùy Linh | | | | | |
| 8 | Nguyễn Vũ Khánh Linh | | | | | |
| 9 | Bùi Minh Thảo Nguyên | | | | | |
| 10 | Nguyễn Văn Quang | | | | | |
| 11 | Trần Nguyễn Như Quỳnh | | | | | |
| 12 | Phạm Ngọc Phương Vy | | | | | |
| 13 | Nguyễn Hải Yến | | | | | |

*Nhận phiếu*
*Ngày……tháng.....năm 20….*
**CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Ngày……tháng.....năm 20….*
**KHOA/TRUNG TÂM**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Ngày……tháng……năm 20….*
**GIẢNG VIÊN BỘ MÔN**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Lại Thị Thanh Bình**